TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 18/7/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Phan Thị Mai Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 185/2025/TLST-DS ngày 15/4/2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-DS ngày 11/6/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên S.

Trụ sở: Tầng 19, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 - Số 15, đường Đ, Phường T, Thành phố T, (nay là phường A), THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyễn Thành T – sinh năm 1996 (Theo Giấy ủy quyền số 22/2025/GUQ-VNE-PTT ngày 07/01/2025) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số 360 V, phường P, thành phố T, (nay là phường P), THÀNH PHỐ H.

- *Bị đơn:* Ông Kiều Thanh H – sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số L65 (số cũ L36/27) cư xá P, Phường 12, Quận X, (nay là phường P), Thành phồ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Trần Nguyễn Thành T – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH một thành

viên S trình bày: Công ty tài chính TNHH một thành viên S và ông Kiều Thanh H (đã ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10957803 ngày 22/6/2017 với nội dung như sau: Số tiền cho vay: 300.000.000 đồng; Lãi suất vay: 21%/năm; Kỳ hạn vay: (48) kỳ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng theo Lịch trả nợ; Phương thức trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc và lãi cùng được thanh toán trong nhiều kỳ hạn, mỗi tháng 01 lần vào ngày 01 hàng tháng; Loại hình vay: Tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo); Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Ngay sau khi ký hợp đồng Công ty tài chính TNHH một thành viên S đã tiến hành giải ngân số tiền cho vay bằng cách chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên vay chỉ định với thông tin tài khoản như sau:

Tên chủ tài khoản: KIỀU THANH H

Số tài khoản: 0441003771077 tại Vietcombank chi nhánh Hồ Chí Minh

Từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2020, ông Hùng đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S được 42 kỳ với tổng số tiền là 389.953.804 đồng (trong đó đã trả nợ gốc 245.194.000 đồng, lãi trong hạn: 142.302.600 đồng, nợ quá hạn: 2.457.204 đồng).

Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021 (hết hạn hợp đồng) ông Hùng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Hùng xử lý khoản vay quá hạn nhưng ông Hùng vẫn không thanh toán.

Căn cứ điểm a Khoản 8.1, Khoản 8.2 Điều 8 Bản Điều khoản cơ bản, Công ty tài chính TNHH một thành viên S yêu cầu ông Kiều Thanh H thanh toán ngay toàn bộ số dư nợ và lãi tạm tính đến ngày 18/7/2025 là: 138.703.244 đồng, trong đó nợ gốc: 54.806.000 đồng, lãi trong kỳ: 3.669.200 đồng, các khoản phát sinh do nợ quá hạn phải thanh toán tạm tính: 80.228.044 đồng (nợ lãi chậm trả trên nợ gốc trong kỳ 78.026.535 đồng, nợ lãi chậm trả trong kỳ quá hạn: 2.201.509 đồng).

- Ông Kiều Thanh H phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

Bị đơn ông Kiều Thanh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, ông cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn ông ông Kiều Thanh H vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Kiều Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định

pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- THÀNH PHỐ H về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính TNHH một thành viên S khởi kiện ông Kiều Thanh H yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên S có đơn khởi kiện ông Kiều Thanh H có hộ khẩu thường trú tại Số L65 (số cũ L36/27) cư xá P, Phường 12, Quận X, (nay là phường P) Thành phồ H. Theo xác minh của Công an phường 12, Quận X , (nay là phường Phú Lâm), "nhân khẩu Kiều Thanh H có HKTT tại Số L65 (số cũ L36/27) cư xá P, Phường 12, Quận X, Thành phố H nhà đã bán từ năm 2004, hiện đang cư trú tại ấp mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh A. Theo phiếu trả lời xác minh của Công an xã Mỹ Hạnh Nam, (nay là xã M), "Ông Kiều Thanh H, sinh năm 1967 không có đăng ký tạm trú, không thực tế cư sinh sống tại ấp mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh A". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 và khoản 3 Điều 5 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- THÀNH PHỐ H.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Kiều Thanh H ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S bắt đầu vào tháng 1/2021. Ngày 25/02/2025 Công ty tài chính TNHH một thành viên S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận X (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H. Nhưng trong quá trình giải quyết ông Kiều Thanh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ, ông cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện cũng như về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1]- Ngày 22/6/2017, ông Kiều Thanh H có ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên S hợp đồng tín dụng cá nhân. Công ty tài chính TNHH một thành viên S đã chuyển khoản số tiền vay cho ông Kiều Thanh H, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hùng đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S số tiền 389.953.804 đồng (trong đó đã trả nợ gốc 245.194.000 đồng, lãi trong hạn:

142.302.600 đồng, nợ quá hạn: 2.457.204 đồng), từ tháng 1/2021 đến nay ông Hùng không thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S.

Nay, Công ty tài chính TNHH một thành viên S yêu cầu cá nhân ông Kiều Thanh H thanh toán tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/7/2025 là: 138.703.244 đồng, trong đó nợ gốc: 54.806.000 đồng, lãi trong kỳ: 3.669.200 đồng, các khoản phát sinh do nợ quá hạn phải thanh toán tạm tính: 80.228.044 đồng (nợ lãi chậm trả trên nợ gốc trong kỳ 78.026.535 đồng, nợ lãi chậm trả trong kỳ quá hạn: 2.201.509 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng cá nhân số 10957803 ngày 22/6/2017 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên S và ông Kiều Thanh H, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này.

Thực hiện hợp đồng từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2020, ông Hùng đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S được 42 kỳ với tổng số tiền là 389.953.804 đồng (trong đó đã trả nợ gốc 245.194.000 đồng, lãi trong hạn: 142.302.600 đồng, nợ quá hạn: 2.457.204 đồng), còn lại dư nợ gốc của 6 kỳ là 54.806.000 đồng ông Hùng không thanh toán, mặc dù hợp đồng tín dụng đã đến hạn tất toán. Vì vậy Công ty tài chính TNHH một thành viên S yêu cầu ông Kiều Thanh H phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 18/7/2025 là: 138.703.244 đồng, trong đó nợ gốc: 54.806.000 đồng, lãi trong kỳ: 3.669.200 đồng, các khoản phát sinh do nợ quá hạn phải thanh toán tạm tính: 80.228.044 đồng (nợ lãi chậm trả trên nợ gốc trong kỳ 78.026.535 đồng, nợ lãi chậm trả trong kỳ quá hạn: 2.201.509 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận

[2]- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa

thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015", do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Kiều Thanh H phải chịu 6.935.162 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính TNHH một thành viên S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.711.753 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của HĐTP TAND tối cao; Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Kiều Thanh H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên S số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2025 là: 138.703.244 (một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba ngàn hai trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc: 54.806.000 (năm mươi bốn triệu tám trăm lẻ sáu ngàn) đồng, lãi trong kỳ: 3.669.200 (ba triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm) đồng, các khoản phát sinh do nợ quá hạn phải thanh toán tạm tính: 80.228.044 (tám mươi triệu hai trăm hai mươi tám ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng (nợ lãi chậm trả trên nợ gốc trong kỳ 78.026.535 (bảy mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi lăm) đồng, nợ lãi chậm trả trong kỳ quá hạn: 2.201.509 (hai triệu hai trăm lẻ một ngàn năm trăm lẻ chín) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Kiều Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Kiều Thanh H phải chịu 6.935.162 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại Công ty tài chính TNHH một thành viên S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.711.753 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0065215 ngày 11/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H ;
-VKSNDKV3-TP.H;
- Thi hành án dân sự TP.H;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu